

BẢN SẮC VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA KIẾN TRÚC

KTS NGUYỄN LUẬN

BẢN SẮC, BẢN ĐỊA VÀ PHONG CÁCH KIẾN TRÚC

Bản sắc trong văn hóa, trong nghệ thuật tạo hình nói chung và trong kiến trúc nói riêng là một lĩnh vực rất rộng và rất khó. Khó định nghĩa cho đúng, khó luận giải cho thuyết phục, khó tổng hợp cho khúc chiết... nhưng, đọc là biết ngay, nhìn là thấy ngay cái khác, cái lạ, cái đặc trưng của tác phẩm nghệ thuật, tác phẩm kiến trúc. Bởi phần lớn, khi sáng tác kiến trúc, không có kiến trúc sư nào nghĩ nhiều đến “bản sắc” cho tác phẩm của mình, mà chủ yếu muốn tác phẩm của mình khác với những cái đã có, và thường bị ám ảnh bởi những thủ pháp tạo hình mà mình quen dùng. Cái “khác lạ” đó nếu có, cái “thủ pháp quen dùng” đó nếu chỉ là của riêng mình, thì tác phẩm kiến trúc tự nó có cá tính. Nếu cái “cá tính” đó được phát triển trong hệ thống công trình được sáng tác, nó sẽ là phong cách sáng tác của tác giả kiến trúc sư.

Nếu các phong cách sáng tác của nhiều tác giả cùng sống trong một không gian, một thời gian nhất định, có nhiều điểm tương đồng thì ta có thể gọi kiến trúc của vùng đó, kiến trúc của thời đó có bản sắc. Bản sắc văn hóa, bản sắc kiến trúc mang tính cộng đồng. Nếu những đặc trưng kiến trúc đó chỉ có ở một kiến trúc sư, thì đó là phong cách kiến trúc chứ không gọi là bản sắc. Bản sắc đó có thể có nguồn gốc truyền thống văn hóa, hay chỉ đơn thuần là mới, là hiện đại; bản sắc đó có thể là bản địa hay quốc tế. Như vậy, nhu cầu nhận diện bản sắc trong nghệ thuật đến sau nhu cầu sáng tác và thường ngoạn nghệ thuật. Ngày xưa, khi các nghệ nhân Đông Hồ, Hàng Trống, làng Sinh làm tranh, các cụ không nghĩ đến “bản sắc” của các loại tranh. Chỉ đến khi các thể loại đó ổn định và có ảnh hưởng lớn trong đời sống nghệ thuật, người ta mới có nhu cầu phân định các xu

hướng nghệ thuật đó. Bản sắc là công cụ hữu hiệu cho công việc này. Các tranh Đông Hồ, Hàng Trống, Làng Sinh bắt đầu từ các đặc trưng bản địa để hình thành bản sắc.

Khái niệm bản sắc trong kiến trúc luôn đi liền với một không gian địa lý nhất định, với một thời gian nhất định, trong một điều kiện xã hội nhất định. Cũng như mọi bản sắc trong văn hóa, trong nghệ thuật, bản sắc kiến trúc chỉ hình thành khi các đặc trưng kiến trúc về công năng, về tạo hình, về vai trò xã hội và ứng xử với thiên nhiên, có một giá trị nhất định trong cộng đồng địa phương, dân tộc hay quốc tế.

Bản sắc kiến trúc Nhật Bản dễ nhận thấy trước hết là tính tối giản, khúc chiết và tượng trưng. Từ các “tatami” của ngôi nhà truyền thống đậm chất đơn giản, chặt chẽ và phổ dụng; các vườn đá-sỏi-cát trong cảnh quan khúc chiết và tượng trưng cho vũ trụ luận của người Nhật Bản; đến các kiến trúc sư lỗi lạc, chủ nhân của các Giải thưởng Pritzker (1995) như Tadao

Ando công trình toát lên chất hình học và thuần khiết hay Shigeru Ban (2014) khá đặc trưng cho tính bản địa và sinh thái, nhưng rất quốc tế.

Tất cả đã tạo nên một hệ giá trị rõ nét trong nghệ thuật tạo hình kiến trúc và ứng xử của kiến trúc với thiên nhiên. Cái đẹp, cái tiện dụng, cái gợi tưởng, cái thân thiện với môi trường là một hệ trong hệ thống giá trị của kiến trúc Nhật Bản. Các đặc tính bản sắc kiến trúc Nhật Bản cũng hình thành từ các giá trị kiến trúc bản địa, nhưng đã được phổ biến và nâng cao trên bình diện quốc tế. Bản sắc trong kiến trúc cần được hiểu là các giá trị của kiến trúc bản địa đã được nâng cao và phổ biến trên bình diện quốc tế. Chính việc phổ biến trên bình diện quốc tế này làm nổi bật/hoặc lu mờ các giá trị bản địa.

Các giá trị nổi bật sẽ làm nên bản sắc kiến trúc của vùng miền, hay quốc gia đó. Các giá trị lu mờ sẽ chỉ là các thuộc tính bản địa. Chẳng hạn, không thể nói kiến trúc tre là bản sắc kiến trúc Việt Nam bởi rất nhiều nước Đông



Nam Á có kiến trúc tre, nhưng kiến trúc tre theo phong cách nhà Batak, với 2 đầu mái vút nhọn thì chỉ có ở Indonesia. Phong cách Batak house của Indonesia đã đi từ các giá trị bản địa để trở thành một đặc trưng của bản sắc kiến trúc.

Bản sắc kiến trúc truyền thống miền Bắc Việt Nam biểu hiện rõ nhất ở kiến trúc nhà ở nông thôn, kiến trúc đình, chùa và cảnh quan kiến trúc làng. Ngôi nhà ở truyền thống nông thôn Bắc Bộ, bao gồm nhà ở và khuôn viên vườn, ao, chuồng, là một mô hình ở cân bằng sinh thái độc đáo và duy nhất trong và ngoài nước. Giá trị của nó đã được nâng lên thành mô hình “vườn - ao - chuồng” nổi tiếng từ năm 1983.

Đặc trưng kiến trúc đình chùa Bắc Bộ với tỉ lệ gần gũi với con người, hình thái không gian và cảnh quan thâm trầm, huyền bí nhưng thân thiện, và đó cũng là nơi hội tụ các tinh hoa nghệ thuật tạo hình dân gian. Các giá trị biểu tượng tâm linh của kiến trúc chùa, các giá trị biểu tượng cộng

đồng của kiến trúc đình, vừa thiêng liêng (qua đình ngả nón trông đình) vừa phàm tục (toét mắt là tại hướng đình), chỉ có ở nông thôn Bắc Bộ.

Cảnh quan làng Bắc Bộ với biết bao biểu trưng đã đi vào nghệ thuật văn thơ và tạo hình: cổng làng, đường làng, giếng làng, lũy tre làng, cây đa bến nước, quán nước chợ làng... là những tín hiệu tạo hình cảnh quan mang giá trị nhận diện và biểu hiện hồn đất hồn làng. Cấu trúc sinh thái của khuôn viên nhà ở nông thôn Bắc Bộ với các đặc tính bản địa, đã được nâng cao trên bình diện quốc tế, có tính khoa học hiện đại (sinh thái học), có tính truyền thống dân tộc cao là một biểu hiện rõ nét của bản sắc kiến trúc Việt Nam. Tiếc rằng, mô hình này đã không được qua tâm đến trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ngày nay. Kiến trúc đình Bắc Bộ, như trường hợp Đình Chu Quyển Ba Vì, Hà Nội, mang rất rõ đặc trưng bản địa đình Đoài và đã được tôn vinh trên bình diện quốc tế, đã thể hiện rõ bản sắc kiến trúc đình Việt Nam.

Bản sắc kiến trúc là những đặc trưng công năng, đặc trưng tạo hình và đặc trưng tồn tại trong môi trường cụ thể. Các đặc trưng đó trường tồn và phát triển, tạo nên các giá trị văn hóa vật thể của cộng đồng, qua đó người ta nhận ra các hình thái cư trú của cộng đồng, các giá trị nghệ thuật tạo hình kiến trúc của một không gian, thời gian nhất định.

Mô hình ở của nông dân Bắc Bộ, đình làng của xứ Đoài có tất cả các đặc trưng trên. Tôi không nêu lên các mô hình và kiến trúc nông thôn Bắc bộ khác như chùa Bắc, kiến trúc nhà ở chính là vì “mô hình ở cân bằng sinh thái” của nông dân Bắc Bộ và đình làng Bắc Bộ, môi trường của điêu khắc dân gian đình, là những thể loại kiến trúc duy nhất, khác lạ so với các thể loại kiến trúc trong và ngoài nước. Sự khác lạ phải là một tiêu chí của bản sắc trong kiến trúc.

Cái lạ, cái đặc trưng của tác phẩm kiến trúc cũng là những tín hiệu rõ nét của phong cách kiến trúc. Phong



cách kiến trúc tập trung chủ yếu ở cách nghĩ và cách xây dựng tác phẩm. Do vậy, phong cách kiến trúc có thể là của tác giả, của một cộng đồng, của một xu hướng, của một thời gian nhất định. Ta có phong cách kiến trúc cổ điển, phong cách kiến trúc Bắc Âu, phong cách kiến trúc High-tech, phong cách kiến trúc Mies van der Rohe, Le Corbusier... Phong cách kiến trúc có một độ giao nhất định với bản sắc kiến trúc, nhưng phần lớn nằm ngoài nhau. Bản sắc là tích tụ, phong cách là biến hóa. Đành rằng, để có một phong cách cần đến một sự lặp lại, Nhưng lặp lại khác xa với tích tụ. Điều quan trọng để một phong cách trở thành một bản sắc kiến trúc là khi phong cách kiến trúc ấy có được một giá trị văn hóa - xã hội, được một cộng đồng chấp nhận, và phong cách kiến trúc chính là vẻ bề ngoài của bản sắc đó. Phong cách kiến trúc Bắc Âu chính là vẻ bề ngoài của bản sắc kiến trúc Bắc Âu. Ở Việt Nam ta chưa có hiện tượng này.

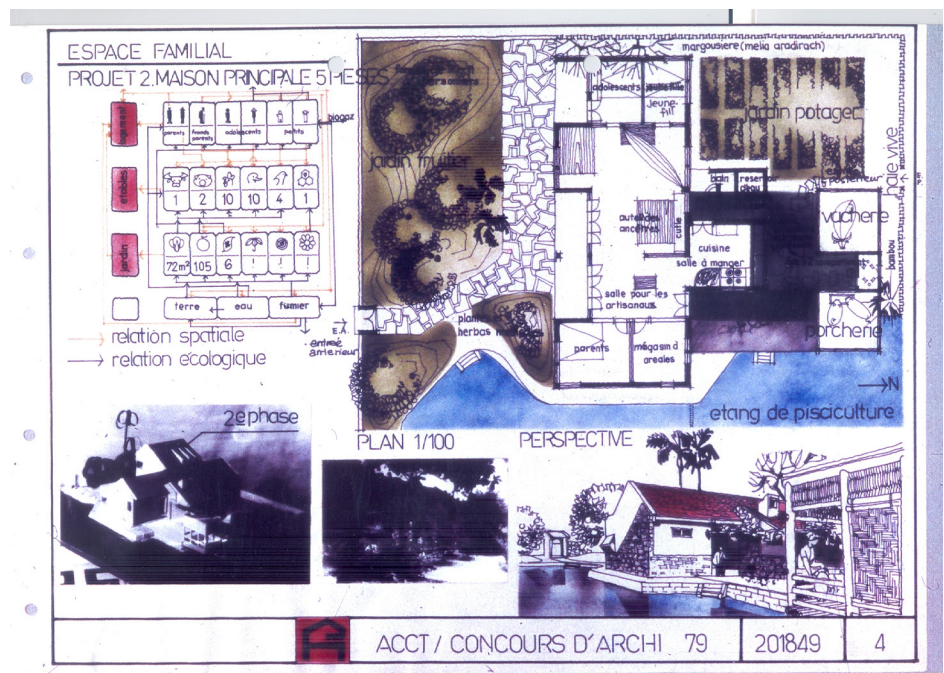
Phong cách kiến trúc của một cá nhân thì tự do. Phong cách kiến trúc của một vùng miền thường được quyết định bởi các điều kiện tự nhiên và văn hóa xã hội của vùng miền, qua một thời gian nhất định để hình thành, do vậy gần với bản sắc kiến trúc vùng miền.

Phong cách kiến trúc của một xu hướng hay một thời gian nhất định thường được xem xét trên các đặc tính tạo hình. Có nhiều phong cách kiến trúc được nhận biết qua các tiêu chí kỹ thuật: kỹ thuật cao (hightech), kỹ thuật thấp (low-tech) hay kỹ thuật tự nhiên (sinh thái). Một nền kiến trúc có thể có bản sắc mà không có phong cách kiến trúc rõ rệt. Một xu hướng có phong cách nhưng chưa chắc đã có bản sắc kiến trúc.

Kiến trúc bản địa, bản sắc kiến trúc và phong cách kiến trúc có những nội dung giao thoa, chồng khớp nhưng phần lớn là ở ngoài nhau, là những khái niệm và phạm trù khác nhau của lý luận kiến trúc.

BẢN SẮC TRONG HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CỦA TÁC PHẨM KIẾN TRÚC

Không phải tất cả nội dung trong hệ



thống giá trị của tác phẩm kiến trúc đều có mặt bản sắc kiến trúc. Hệ thống giá trị của tác phẩm kiến trúc có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh, còn bản sắc kiến trúc về bản chất thì không đổi thay. "Trong tạo lập bản sắc, kế thừa là yếu tố quan trọng" - (Hoàng Đạo Kính, Văn hóa kiến trúc). Xuất hiện cái mới, kế thừa các giá trị tinh khôi được lưu truyền mà không thay đổi bản sắc đã có. Ta có thể xem xét, đánh giá bản sắc kiến trúc trong tương quan với một số giá trị của tác phẩm kiến trúc đương đại.

Giá trị xã hội của bản sắc kiến trúc

Như đã nói, bản sắc là tích tụ, nghĩa là các giá trị đó đã được tích đọng và chọn lọc qua thời gian, được cộng đồng chấp nhận, lưu tồn và phát huy. Đó là tín hiệu đầu tiên của giá trị xã hội về bản sắc kiến trúc. Đó cũng là sự khác nhau giữa tính bản địa, phong cách và bản sắc kiến trúc. Tính bản địa của kiến trúc và phong cách kiến trúc có thể không có giá trị xã hội, nhưng bản sắc kiến trúc thì dứt khoát phải có giá trị xã hội.



Người giàu Việt Nam ta ngày nay rất ưa thích kiến trúc biệt thự kiểu cổ của các nước châu Âu, mà người Pháp đã mang đến nước ta. Các kiểu biệt thự này đã có một giá trị xã hội nhất định. Thứ nhất, đó là kiểu kiến trúc biệt thự châu Âu, chủ yếu là Tây Âu. Đó là tính hướng ngoại. Thứ hai là chủ của các biệt thự có một vị trí xã hội nhất định, và một tài lực kinh tế đáng kể. Sở hữu một biệt thự cổ vùng miền của nước Pháp, vì thế có một “giá trị ảo” nhất định trong xã hội Việt Nam đương đại. Cũng vì vậy mà người giàu thường

muốn biến nơi ở của mình thành một “cung điện”, một “hoàng cung”, ước muốn luôn hướng đến đích cao hơn. Sở hữu một biệt thự là khác hẳn với sở hữu một căn hộ chung cư, và khác xa với căn hộ liền kề. Tự thân kiến trúc đã ẩn chứa những giá trị xã hội khác nhau, một khi chúng tích tụ các giá trị để làm nên bản sắc kiến trúc, thì giá trị xã hội càng rõ hơn. Đây là loại giá trị vô hình.

Giá trị xã hội của bản sắc kiến trúc có thể là vô hình hoặc hữu hình. Giá trị

xã hội của bản sắc kiến trúc cổ của Hy Lạp và La Mã cổ đại là hữu hình rõ rệt. Qua đó ta thấy trí lực, tài lực, nghệ lực của một cộng đồng dân cư, một xã hội siêu đẳng.

Các đền đài Hy Lạp với nghệ thuật điêu khắc đá trác tuyệt, sống cùng năm tháng. Các Đấu trường (Coliseum), Các Nhà tắm công cộng Caracalla cho thấy một quyền lực vô hạn của các Hoàng đế La Mã.

Không thể đánh giá bản sắc kiến trúc thông qua khối lượng tài lực đổ vào xây dựng công trình, nhưng một khi điều đó đã xảy ra lại không thể bỏ qua. Các cung điện của Sa Hoàng, các lâu đài Chambord, Blois, d'Ambroise... của nước Pháp... đã tạo ra một giá trị hữu hình của bản sắc kiến trúc cổ châu Âu.

Kiến trúc đình làng Việt Bắc Bộ có bản sắc. Giá trị của bản sắc kiến trúc đó đã góp phần làm nên văn hóa làng. Văn hóa là giá trị là chuẩn mực, biểu tượng. Đình làng Việt có giá trị biểu tượng của triết lý làng, của tâm hồn làng. Đình làng Việt Bắc Bộ còn tích đọng nghệ thuật điêu khắc làng, vừa dân gian, ngộ nghĩnh, hài hước mà cũng rất triết lý.

Ở đình làng Việt, người ta hiểu về con người làng, cộng đồng làng, các đối nhân xử thế của làng cũng như các giá trị tinh thần khác của làng. Đó là một giá trị xã hội của bản sắc kiến trúc đình làng Việt mà các thiết chế văn hóa và tín ngưỡng khác không có. Công năng khi trở thành một giá trị của bản sắc kiến trúc thì thường là một lối sống truyền thống. Nhà ống phố thị Hà Nội, có công năng kết hợp: thương mại (cửa hàng) - sản xuất - sống. Cấu trúc nhà phù hợp với nơi đất chật người đông, phù hợp với một xã hội đô thị.

Kiến trúc nhà ống phố cổ Hà Nội thật sự có bản sắc, qua con mắt họa sĩ Bùi Xuân Phái. Nó khác lạ và đẹp hơn rất nhiều so với phố cổ Hội An hay Bao Vinh, Gia Hội Huế. Lối sống của một cộng đồng đã tạo nên cấu trúc công năng cho một loại nhà ở phố thị. Công năng kiến trúc này là một giá trị của bản sắc kiến trúc nhà ống phố cổ Hà Nội. Có điều người Hà Nội không giữ được hồn phố cốt nhà, nên cái lịch lãm, tinh tế của nhà của phố phai mờ dần. Công năng kiến trúc của nhà sàn, nhà dài lại không tạo nên giá trị bản sắc mà chỉ dừng ở mức bản địa. Bởi chúng chưa được nâng cao và phổ biến trên bình diện quốc tế và quốc gia.

Giá trị sử dụng của bản sắc kiến trúc

Giá trị sử dụng, hay công năng của công trình kiến trúc là điều đầu tiên được đặt ra đối với mỗi tác phẩm kiến trúc. Công năng kiến trúc được hiểu là các hoạt động hữu dụng xảy ra trong không gian nội thất. Đó cũng là tiêu chí để phân biệt một tác phẩm kiến trúc và tác phẩm điêu khắc. Các tượng đài ở nghĩa trang liệt sĩ ở Kon Tum, Hà Tiên, Đồng Tháp... có không gian nhưng không có công năng kiến trúc, đó là tác phẩm điêu khắc. Ngay cả đền Parthenon nổi tiếng, cũng được đem ra phân tích là công trình kiến trúc hay tác phẩm điêu khắc. Đó cũng là cảm hứng để KTS Robert Venturi (Pritzker 1991) tạo ra khung nhà không bao che, không mái, không công năng ở Franklin Court như một tác phẩm điêu khắc. Công năng là giá trị cơ bản của bản sắc kiến trúc.

Qua công năng người ta nhận ra một

lối sống của một cộng đồng trong một môi trường cụ thể. Khuôn viên gia đình nông thôn Bắc Bộ có cấu trúc sinh thái, dựa trên cơ sở chu trình khép kín của chuỗi thức ăn. Nông dân Bắc Bộ luôn tạo cho không gian sống của mình một cấu trúc sinh thái để có thể tồn tại độc lập. Đó là mô hình sinh thái khép kín phù hợp cho quy mô gia đình. Vì thế mà nó có giá trị. Nhà Tứ hợp viện của Trung Quốc khép kín 4 mặt, sử dụng sân trong, cách ly môi trường ngoại thất. Nhà đất khép kín 4 mặt, có sân trong và bể nước của người Arab cách ly môi trường khô và cát bụi ngoài nhà. Đó cũng là 2 giá trị công năng Kiến trúc có bản sắc.

Công năng khi trở thành một giá trị của bản sắc kiến trúc thì thường là một lối sống truyền thống. Nhà ống phố thị Hà Nội, có công năng kết hợp: thương mại (cửa hàng) - sản xuất - sống. Cấu trúc nhà phù hợp với nơi đất chật người đông, phù hợp với một xã hội đô thị. Kiến trúc nhà ống phố Cổ Hà Nội thật sự có bản sắc, qua con mắt họa sĩ Bùi Xuân Phái. Nó khác lạ và đẹp hơn rất nhiều so với phố cổ Hội An hay Bao Vinh, Gia Hội Huế. Lối sống của một cộng đồng đã tạo nên cấu trúc công năng cho một loại nhà ở phố thị. Công năng kiến trúc này là một giá trị của bản sắc kiến trúc nhà ống phố Cổ Hà Nội. Có điều người Hà Nội không giữ được hồn phố cốt nhà, nên cái lịch lãm, tinh tế của nhà của phố phai mờ dần. Công năng kiến trúc của nhà sàn, nhà dài lại không tạo nên giá trị bản sắc mà chỉ dừng ở mức bản địa. Bởi chúng chưa được nâng cao và phổ biến trên bình diện quốc tế và quốc gia.

Giá trị tạo hình của bản sắc kiến trúc

Giá trị tạo hình hay giá trị thẩm mỹ của bản sắc kiến trúc là dễ nhận ra nhất, bởi chúng được nhận ra bằng kênh thị giác, hiển hiện bằng hình ảnh. Tạo hình kiến trúc là giá trị quan trọng của tác phẩm kiến trúc.

Trong giới kiến trúc có câu "xây dựng nhiều công trình mà không có tác phẩm kiến trúc" cũng là hàm ý về giá trị tạo hình. Về tạo hình đó được định dạng, duy trì và tồn tại trong một thời gian nhất định, tích tụ để tạo nên giá trị tạo hình của bản sắc kiến trúc. Nếu

giá trị sử dụng/công năng là cơ bản của bản sắc kiến trúc, thì giá trị tạo hình là cần thiết của bản sắc kiến trúc. Ngay trong nội hàm của "bản sắc" đã chứa tạo hình rồi.

Các giá trị văn hóa có thể là vật thể hoặc phi vật thể, nhưng luôn là hữu hình. Một lễ hội, một hình thức dân ca là văn hóa phi vật thể nhưng luôn được nhận thấy bằng hình ảnh trình diễn hoặc hình thức âm thanh. Không thể có bản sắc kiến trúc mà không có hình ảnh tạo hình.

Để nhận ra giá trị tạo hình trong thời gian hơn là trong không gian. Chúng ta dễ nhận ra giá trị tạo hình của kiến trúc cổ điển châu Âu, cũng dễ nhận ra giá trị tạo hình của vườn cổ Nhật Bản. Nhưng muốn biết các giá trị tạo hình của kiến trúc châu Âu, hay của vườn cảnh Nhật Bản - thuộc các phạm trù không gian - thì phải tách các lớp thời gian đó ra mà nghiên cứu, đó là cái khó hơn so với chiều thời gian. Các phong cách, xu hướng kiến trúc phát triển trong thời gian cũng dễ nhận biết hơn là trong không gian.

Tạo hình kiến trúc cổ điển châu Âu nghiêm ngặt, hài hòa, cân đối. Trục đối xứng rõ ràng, các thức kiến trúc như thức cột (doric, ionic, corinthian), thức mái, cửa... đều có những quy tắc kết hợp nghiêm ngặt... Đó là các giá trị tạo hình của bản sắc kiến trúc cổ Châu Âu. Giá trị tạo hình của Kiến trúc hiện đại Châu Âu (từ 1930 đến 1960) là công năng, hình học, phi đối xứng. Vì thế mà người ta còn gọi xu hướng kiến trúc hiện đại này là kiến trúc công năng hay kiến trúc quốc tế. Nghĩa là không còn tính địa phương, tính không gian nữa.

Kiến trúc Hậu Hiện đại đi tìm các giá trị tạo hình phi quy ước và phi niêm luật, cái phi lý và hài hước, diễn nhại một số quy thức và hình thức cổ điển. Giá trị tạo hình là yếu tố đầu tiên và cần thiết để nhận biết một bản sắc kiến trúc. Tạo hình tạo ra hình thức, hình thức thường được nhận thức trước nội dung. Mặc dầu có "hình thức" nói được nội dung và có "hình thức" không phải nói gì về nội dung. Sự phong phú của giá trị tạo hình trong bản sắc kiến trúc vùng - miền, quốc gia, xu hướng và phong cách

tạo nên các chuẩn giá trị thẩm mỹ tạo hình nói chung và thẩm mỹ kiến trúc nói riêng của thời đại. Giá trị tạo hình kiến trúc không phải là bất biến, mà thay đổi theo thời gian. Nhưng một khi các giá trị tạo hình đó là một biểu hiện của bản sắc kiến trúc, nghĩa là đã được cộng đồng chấp nhận trong một thời gian nhất định, thì chúng định hình và không thay đổi. Có thể từ đó xuất hiện các biểu hiện tạo hình mới, nhưng không thay đổi các giá trị đã có. Ví dụ:

Vườn cổ điển châu Âu với 3 phong cách và giá trị rõ rệt. Phong cách vườn Ý với cây cắt, hình học, tượng nghệ thuật, đài nước, các terrace bậc cấp và các tiểu cảnh, là những không gian lãng mạn, mời chào và giao tiếp văn hóa. Vườn cảnh Pháp hoành tráng, hệ thống trục hệ rõ ràng, quy mô cực lớn và cực kỳ tinh xảo, hoa văn hình học kết hợp với hoa văn tự nhiên tạo nên vẻ tráng lệ, đài các và vương quyền.

Vườn cảnh quan nước Anh lại tôn trọng tự nhiên, nhiều khoảng trống rộng ngập nắng, nhiều khóm cây tạo rừng. Cây tạo hình, sắc màu hoa lá, công trình, đài nước nghệ thuật chỉ điểm tuyệt trong không gian cảnh quan; địa hình địa mạo tự nhiên, cây cối bản địa, mặt nước rộng lớn và lan trải, các lớp hình ảnh được bố trí như hội họa phong cảnh.

An nhiên, bình lặng và trải mình trong thiên nhiên là điều chỉ có được trong cảnh quan Anh quốc. Các giá trị tạo hình cảnh quan đó đã hình thành và tồn tại cho đến ngày nay, vẫn phát triển mà không thay đổi. Trong khi cảnh quan hiện đại châu Âu đương thời đã chuyển sang hệ thống giá trị khác như cảnh quan đồ họa, cảnh quan điêu khắc, cảnh quan hậu công nghiệp và cảnh quan sinh thái.

Khi nói đến bản sắc kiến trúc, là tự ta đã khuôn định các giá trị của bản sắc trong một không - thời gian nhất định, cho một cộng đồng nhất định, một dân tộc nhất định. Theo đó các giá trị xã hội, công năng và tạo hình của bản sắc kiến trúc cũng được khuôn định trong “không gian - thời gian” đó. Giá trị tạo hình khi đó như một “di sản” trong bản sắc kiến





trúc. Nếu chúng ta đọc ở các sáng tác mới có các tín hiệu của di sản này thì ta có thể nhận biết các sáng tác đó, kiến trúc đó thuộc hệ thống bản sắc nào, vùng miền, quốc gia hay xu hướng, phong cách nào.

Giá trị sáng tạo của bản sắc kiến trúc

Một khi đã là bản sắc, nghĩa là cái đã được biết, đã tồn tại và đã được cộng đồng công nhận, thì không còn là cái mới nữa, không còn là cái chưa từng có nữa. Cái mới, cái chưa từng có nằm ngoài bản sắc, hay sự sáng tạo nằm ngoài bản sắc. Nhưng mọi sáng tạo tạo hình đều có một nguyên khởi, và giá trị tạo hình của bản sắc kiến trúc cũng là một nguyên khởi cho sáng tạo kiến trúc. Không trực tiếp nhưng để phát triển tạo hình, bởi cái khung hình đã được dựng. Trường hợp chỉ là các nhận cảm siêu hình, các cảm thức phi hình mà giá trị tạo hình chỉ là một "xung" cho sáng tạo, có thể dụng ý mà vô hình thì không thuộc nội dung của tiểu mục này.

Sáng tạo hình thức kiến trúc mới mà chọn "hành lang bản sắc" thì thường an toàn, dễ chấp nhận, quen mắt nhưng không thực sự mới. Không làm ra cái mới trong kiến trúc nói riêng và trong nghệ thuật nói chung thì không hướng dẫn được thị hiếu và xu hướng thẩm mỹ, không làm giàu hơn bằng giá trị văn hóa của cộng đồng, của thời đại. Nhưng cách tiếp cận sáng tạo

này lại đang thịnh hành trong nước và đang được quốc tế cổ vũ.

Hầu hết các kiến trúc resort của nước ta đang theo "hành lang bản sắc này". Các "giải thưởng quốc tế" về kiến trúc mà truyền thông cổ vũ đều thuộc dạng này. Đây là điều đáng mừng nhưng cũng đáng ngại. Đáng ngại bởi giới KTS Việt Nam hiện đại có gì hơn ngoài những cái mà tổ tiên ta để lại? Hay khi sáng tạo, "bản sắc" như một vòng "kim cô" bóp chặt năng lực tư duy của kiến trúc sư Việt Nam ta?

Con đường làm ra cái mới sáng tạo - trong kiến trúc ở nước ta là gian nan lắm. Sáng tạo kiến trúc không giống như sáng tạo mỹ thuật có thể tự thân tồn tại. Sáng tạo kiến trúc là sáng tạo ứng dụng, có người dùng, có người làm ra để dùng, có người đầu tư để làm, có người đồng ý làm. Và nếu như người chủ trương, cho phép làm kiến trúc - giới lãnh đạo và chủ đầu tư - không đi cùng hành lang với kiến trúc sư, hay can thiệp quá sâu vào chuyên môn, thì sáng tác kiến trúc chỉ là minh họa, không còn là sáng tạo. Nếu không có "người" đỡ đầu sẽ không có sáng tạo cái mới thực sự trong kiến trúc ở Việt Nam. Và bản sắc kiến trúc Việt chỉ là việc sắp xếp lại các giá trị cũ.

Muốn có môi trường tốt cho sáng tạo kiến trúc, thì không chỉ dân trí, quan trí, doanh trí phải được nâng cao mà

còn cần đến các đầu tư mạo hiểm. Bởi sáng tạo cái mới trong kiến trúc không chỉ phát một lần mà thành được.

Giá trị sinh thái - bền vững của bản sắc kiến trúc

Giá trị sinh thái - bền vững của bất cứ một lĩnh vực nào không chỉ là bản sắc mà là nhu cầu để tồn tại và phát triển. Có điều, thời gian gần đây nhiều sự phát triển nóng quá, không chú ý đến tài nguyên thiên nhiên cho các thế hệ tương lai nên vấn đề sinh thái - bền vững được đặt ra như một giá trị. Ví dụ kiến trúc đất của người châu Phi, từ năm 1930 đã được kiến trúc sư người Ai Cập Hassan Fathy vĩ đại phát triển trở thành một giá trị kiến trúc sinh thái và bền vững, một giá trị bản sắc tiêu biểu của kiến trúc châu Phi. Đất bùn có sẵn chung quanh được người dân làm gạch bùn, phơi trong nắng, và tự làm nhà mình ở. Nhà ở, trường học, công sở, khách sạn... đều được ông thiết kế trên tinh thần sinh thái bản địa: đất, nước, khí hậu và truyền thống xây dựng địa phương.

Nhưng giá trị sinh thái - bền vững trong kiến trúc không chỉ là câu chuyện vật liệu tre đá đất, hay kỹ thuật truyền thống. Bản chất của giá trị sinh thái - bền vững trong kiến trúc là thiết kế và xây dựng ngôi nhà thân thiện với môi trường, tận dụng được tài nguyên thiên nhiên tại chỗ (gió, nắng, địa hình...) mà không ảnh hưởng và



tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

Nếu phát triển bền vững phải đáp ứng 3 yêu cầu: kinh tế - xã hội - môi trường thì kiến trúc sinh thái phải đối diện với 4 vấn đề cụ thể: Vật liệu, năng lượng, công nghệ (thiết kế và xây dựng) và môi trường. Vật liệu tự nhiên như tre, đất, đá bây giờ thật sự đã khan hiếm. Kỹ thuật truyền thống không đáp ứng nổi hình thái kiến trúc mới. Nếu cố dùng vật liệu tự nhiên và kỹ thuật truyền thống thì giá sẽ đắt gấp đôi, gấp ba lần so với vật liệu và kỹ thuật phổ thông.

Không đạt được yêu cầu kinh tế và môi trường, tính phổ thông là đặc tính quan trọng của kiến trúc sinh thái. Cho đến nay, các kiến trúc được cho là có chất "sinh thái" đều là cá biệt, bởi phức tạp và giá cao, không phổ biến được. Sinh thái là tự nhiên, tự nhiên là phổ biến, phổ thông. Ở nước ta bây giờ, việc sử dụng kỹ thuật pin năng lượng mặt trời (photovoltaic), kỹ thuật phong điện, địa nhiệt điện... để tận dụng năng lượng tự nhiên đều khó khả thi ở quy mô phổ thông, bởi đắt giá và phức tạp.

Nguyên thủy, kiến trúc sinh thái được hiểu là kiến trúc dựa trên vật liệu bản địa, sẵn có trong tự nhiên, dễ tìm kiếm và dễ thi công bằng kỹ thuật truyền thống. Vào những năm 1950 - 60 thế kỷ XX, tương phản với các loại vật liệu

hiện đại gạch, bê tông, thép, kính là các vật liệu tự nhiên: tre, gỗ, đá, các loại lá lợp mái.

Một kiến trúc được xây dựng với tre, gỗ, lá, đá và dùng ít năng lượng điện để thắp sáng và điều hòa, kỹ thuật xây dựng bản địa, dễ phổ biến, kiến trúc đó được cho là sinh thái. Với thời gian, con người tạo cho mình một "thiên nhiên thứ hai", những vật liệu như gạch, thép, bê tông là những vật liệu dễ tìm, sẵn có, là thành phần của thiên nhiên thứ hai, được thi công bằng kỹ thuật phổ thông.

Vậy một kiến trúc được thiết kế và xây dựng với những vật liệu và kỹ thuật phổ thông hiện nay là kiến trúc có giá trị sinh thái, và nếu một quần cư nào đó được thiết kế, xây dựng và tồn tại với vật liệu và kỹ thuật phổ thông thì quần cư đó có bản sắc kiến trúc sinh thái.

Giá trị nhận diện của bản sắc kiến trúc "...Giữa bản sắc và giá trị tuy là các khái niệm riêng, nhưng chúng lại có cái chung. Hiểu là bản sắc khi chúng ta coi đó như là cái căn cước (Hoàng Ngọc Hiến, 1993) của mỗi cộng đồng, phân biệt nó với cộng đồng khác; còn coi đó là giá trị khi người ta muốn nhấn mạnh đến tính hướng đích, tính đáp ứng được của bản sắc văn hóa trước nhu cầu xã hội." (Văn hóa bản địa Việt Nam - Khuynh hướng phát triển hiện đại. Nguyễn Thanh Tuấn).

Giá trị nhận diện ở đây là khi ta coi bản sắc như cái "căn cước" của kiến trúc. Nhận diện là cần thiết nhưng không phải là cơ bản của bản sắc kiến trúc. Thứ nhất là, trong kiến trúc tự thân bản sắc đã là cái khác, cái duy nhất, và đó chính là một yếu tố nhận diện. Thứ hai, như đã nói, có những giá trị bản sắc kiến trúc là phi vật thể, như các giá trị xã hội chẳng hạn. Việc nhận diện các giá trị phi vật thể phải thông qua hình ảnh tượng trưng, hình ảnh trình diễn. Mà loại hình ảnh này thì bất định, vô đoán và có thể thay đổi nên "diện mạo" của bản sắc không dễ nhận ra. Giá trị nhận diện đối với phong cách kiến trúc là quan trọng hơn đối với bản sắc kiến trúc, hay nói ngược lại là: bản sắc kiến trúc là yếu tố quan trọng để nhận diện kiến trúc. Như đã nói ở phần đầu, bản sắc kiến trúc thường là của một cộng đồng, của một vùng đất. Không dùng "bản sắc kiến trúc" cho một cá nhân hay một xu hướng. Do vậy giá trị nhận diện của bản sắc kiến trúc một vùng đất, một cộng đồng người chính là một giá trị văn hóa vật thể của cộng đồng đó, vùng đất đó. Nhà đất vùng Bắc Phi dày, thấp, đặc và kín là một nhận diện kiến trúc, một giá trị văn hóa ở của người Châu Phi. Nhà tre, lá thoáng, mở, mái xiên, hiên rộng... của vùng Đông Nam Á; nhà gỗ chắc, mái dốc, cửa 2 lớp, thân gỗ đặt ngang, có tiền sảnh... của người Bắc Âu là những giá trị văn hóa vật thể đặc trưng cho vùng đất Đông Nam Á và Bắc Âu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bản sắc trong sáng tác kiến trúc và bản sắc kiến trúc Việt (KTS Nguyễn Luận 7/2014 - Ban VH-TT)*
2. *Văn hóa Kiến trúc (GS. TS. KTS. Hoàng Đạo Kính - NXB Văn hóa Dân tộc 2024)*
3. *Thế hệ Kiến trúc sư Việt Nam đầu tiên (Hội KTS VN - NXB Văn hóa Thông tin 2008)*
4. *Việt Nam, cái nhìn địa văn hóa (Trần Quốc Vượng - NXB Văn hóa Dân tộc & Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật. 1998)*
5. *55 năm Kiến trúc Hà Nội (Hội KTS VN - NXB Thời đại 2010)*
6. *Hà nội xưa (Tập sách ảnh - Flamingo)*
7. *Hà Nội xưa - Hanoi in ancient time (Tạp chí Xưa&Nay - NXB Văn hóa Sài Gòn 2009)*
8. *Tính Dân tộc trong nghệ thuật tạo hình (NXB Văn hóa 1976)*